

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2025

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Bà Hà Thị Minh Phượng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông **Ngô Tùng L**, sinh năm 1960; địa chỉ: số 238 đường N, tổ 56, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

2. *Bị đơn:* bà **Võ Thị H**, sinh năm 1967; địa chỉ: Cộng hòa Liên bang Đức.

(các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/4/2025 và đơn trình bày ngày 06/4/2025 nguyên đơn ông Ngô Tùng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Võ Thị H đăng ký kết hôn vào năm 1989 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và không sống chung từ năm 2010 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi kết hôn ông sang Cộng hòa Liên bang Đức để sinh sống và làm việc, ít về Việt Nam nên không có điều kiện chăm sóc, chia sẻ và vun vén gia đình. Đến nay cả hai đều đã có cuộc

sống riêng, tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Võ Thị H.

Về con chung: ông bà có 02 con chung là Ngô Thị Mai Nh, sinh ngày 28/7/1994 và Ngô Tuấn Ng, sinh ngày 01/01/1999. Cả hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: ông xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Võ Thị H trình bày (theo văn bản trình bày và đơn xin vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức):*

Về quan hệ hôn nhân: sau khi kết hôn thì ông L sang Đức sinh sống và làm việc, thỉnh thoảng mới về Việt Nam thăm gia đình một lần. Do hoàn cảnh sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn xảy ra thường xuyên hơn. Khoảng năm 2006 – 2007 bà sang Đức sinh sống thì phát hiện ông L có quan hệ với người phụ nữ khác nên mâu thuẫn trầm trọng hơn và không còn sống chung từ năm 2010 đến nay. Nay ông L khởi kiện ly hôn thì bà đồng ý, đề nghị Tòa án cho ông bà được ly hôn.

Về con chung: bà và ông L có 02 con chung là Ngô Thị Mai Nh, sinh ngày 28/7/1994 và Ngô Tuấn Ng, sinh ngày 01/01/1999. Cả hai con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà trình bày do khoảng cách địa lý và công việc bận rộn không thể về Việt Nam được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Ngô Tùng L cư trú tại số 238 đường N, tổ 56, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; bị đơn bà Võ Thị H cư trú tại địa chỉ Cộng hòa Liên bang Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, 40, 469 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu ly hôn có yếu tố nước ngoài trong vụ án này theo quy định tại Điều 122 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị rút ngắn thời gian giải quyết và xét xử vắng mặt; bị đơn cung cấp văn bản trình bày lời khai và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ông Ngô Tùng L và bà Võ Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/1989 tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Ngô Tùng L thì thấy: sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mỗi người sống một nơi, khoảng cách địa lý xa nên tình cảm phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, ông bà đã không sống chung từ năm 2010 đến nay, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức. Nay cả hai ông bà đều xác định đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đều đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Tùng L với bà Võ Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: ông bà xác định có 02 con chung là Ngô Thị Mai Nh, sinh ngày 28/7/1994 và Ngô Tuấn Ng, sinh ngày 01/01/1999. Cả hai con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: ông bà cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: ông Ngô Tùng L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 228, 464, 469, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123, 124, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Tùng L về việc “Ly hôn” đối với bà Võ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ông Ngô Tùng L được ly hôn với bà Võ Thị H.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

3. Về án phí: ông Ngô Tùng L được miễn án phí.

4. Về quyền kháng cáo: bà Võ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, ông Ngô Tùng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- UBND X. Quảng Thanh, H. Quảng Trạch, T. Quảng Bình (GCNKH số 22 ngày 24/7/1989);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn